

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2023

V/v: Không công nhận vợ chồng
giữa chị Bình và anh Uy.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ, ông Nguyễn Văn Chấn:

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và chia tài sản chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXX- ST ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: KĐ, CL, huyện LN, tỉnh BG

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn U: Luật sư Vũ Trọng Bình - Công ty TNHH Fanci - Đoàn LS tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 29/9/2022 và trong các lời khai chị Nguyễn Thị B là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn U tháng 11 năm 1991 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Lý cưới xong chúng tôi về chung sống với nhau ngay tại thôn Kiêu Đông xã Cẩm Lý. Năm 1995 chị sinh con gái tên là Dương Thị Hà, năm 1996 chị sinh con Dương Thị Nguyệt đến năm 2008 chị sinh thêm con trai tên Dương Văn Quyền hai vợ chồng ở chung nhà với mẹ chồng tên là bà Nguyễn Thị Hả và ở cùng chị chồng là Dương Thị Nguyên (chị Nguyên bị thiếu năng) trên mảnh đất khoảng 1000m² tại thôn Kiêu Đông, xã Cẩm Lý năm 2006 vợ chồng chị có xây nhà 2 tầng trên đất và công trình phụ khi đó xây nhà hết khoảng 100.000.000đ. Nguồn gốc mảnh đất là do bố mẹ anh Uy để lại. Khoảng năm 2001 vợ chồng chị được cấp GCNQSDĐ mang tên vợ chồng chị. Năm 2017 chị và anh Uy đi nước ngoài làm ăn đến năm 2018 thì 2 vợ chồng về nước anh Uy ở nhà nuôi con còn chị lại đi làm ăn kinh tế. Đến tháng 6/2022 chị về

nước thì anh Uy đánh đuổi chị ra khỏi nhà, chị phải về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

Về con chung: Anh chị có 3 con chung: Dương Thị Hà, Dương Thị Nguyệt hai con đã trưởng thành. Con Dương Văn Quyền, sinh ngày 29/6/2008 hiện nay đang ở cùng anh Uy. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con nhưng nếu cháu Quyền ở với anh Uy thì chị cũng đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Anh chị có khối tài sản 01 mảnh đất ở thôn Kiệu đông khoảng 1.000m² trị giá khoảng 1.000.000.000đ; 01 ngôi nhà 2 tầng xây dựng năm 2006 giá trị còn lại khoảng 50.000.000đ; 01 xe máy SH trị giá khoảng 60.000.000đ; 01 xe máy Way trị giá khoảng 10.000.000đ

Tổng trị giá tài sản khoảng 1.120.000.000đ

Chị đề nghị chia đôi số tài sản chung, và đề nghị được chia đôi mảnh đất.

Còn xe máy chị đề nghị được lấy chiếc xe SH vì xe mang tên chị.

Về công nợ chung và ruộng canh tác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị không còn giữ được giấy đăng ký kết hôn và các giấy tờ liên quan đến việc chia tài sản chung vì anh Uy giữ không cho chị để chị nộp cho Tòa án.

Ngày 30/11/2022 chị Bình thay đổi yêu cầu khởi kiện chị xin rút phần chia tài sản chung. Chị đề nghị được ly hôn và con chung chị đồng ý để anh Uy nuôi con chung Dương Văn Quyền, sinh năm 2008. Cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Bình có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày trong bản tự khai: Anh và chị Bình chỉ về chung sống với nhau như vợ chồng không đến UBND xã đăng ký kết hôn vì vậy anh đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị Bình là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 3 con chung: Hai con gái lớn đã trưởng thành anh đề nghị được nuôi con Dương Văn Quyền, sinh ngày 29/5/2008. Anh đề nghị chị Bình cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Luật sư Bình người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Uy trình bày:

Chị Bình không xuất trình được đăng ký kết hôn, anh Uy khẳng định anh chị không đăng ký kết hôn, tại biên bản xác minh với UBND xã Cẩm Lý không còn lưu trữ tài liệu chứng minh chị Bình có đăng ký kết hôn với anh Uy.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 14, điều 15. Điều 53 xử không công nhận vợ chồng giữa chị Bình và anh Uy.

Về con chung: Giao cho anh Uy nuôi con Dương Văn Quyền, sinh năm 2008. Buộc chị Bình cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Đình chỉ phần chia tài sản chung trả lại án phí cho chị Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị Bình anh Uy chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật chị Bình có đơn xin xét xử vắng mặt. Qua biên bản xác minh với UBND xã Cẩm Lý thì xác định anh Uy chị Bình không Đăng ký kết hôn chị Bình anh uy không cung cấp được ĐKKH Đề nghị HĐXX xét xử xác định lại quan hệ pháp luật chuyển sang xử không công nhận chị Bình và anh Uy là vợ chồng và căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn U vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn U nuôi con Dương Văn Quyền, sinh ngày 29/5/2008. Buộc chị Bình cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ. Sau khi có quyết định của Tòa án chị Bình có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Bình rút yêu cầu chia tài sản nên đình chỉ yêu cầu chia tài sản, anh Uy không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

1. *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị B và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị Bình anh Uy có hộ khẩu thường trú tại KĐ, CL, huyện LN, tỉnh BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Chị Bình có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

2. *Về nội dung:* Chị Bình và anh Uy về chung sống với nhau năm 1991 theo chị Bình khai là anh chị có đăng ký kết hôn nhưng do thời gian lâu nên chị không giữ được đăng ký kết hôn và không xuất trình cho Tòa án đăng ký kết hôn. Anh Nguyễn Văn U khai anh chị không đến UBND xã đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau hiện có 3 con chung. Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2022 Tòa án đã xác minh với UBND xã Cẩm Lý thì không có thông tin lưu trữ là chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn U có đăng ký kết hôn. Chị Bình

anh không cung cấp được giấy ĐKKH. Căn cứ vào các lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX xét thấy cần xác định lại quan hệ pháp luật là “ Không công nhận chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn U là vợ chồng.

Vì vậy xác mâu thuẫn giữa chị Bình và anh Uy đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài anh Uy cũng đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị Bình là vợ chồng nên chấp nhận yêu không công nhận vợ chồng của anh Uy theo quy định tại Điều 14,15,53 Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về con chung*: Vợ chồng anh Uy chị Bình anh Uy có 03 con chung, 2 con gái lớn đã trưởng thành chỉ còn cháu Dương Văn Quyền, sinh năm 2008 vẫn chưa thành niên. Chị Bình đồng ý để anh Uy nuôi con, anh Uy cũng đề nghị được nuôi con vì con đang ở với anh, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Quyền cũng đề nghị Tòa án nếu bố mẹ cháu không ở với không ở được với nhau, cháu có nguyện vọng xin ở với bố Uy. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng nên cần giao cho anh Uy nuôi cháu Dương Văn Quyền. Buộc chị Bình cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ/ tháng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi có quyết định của Tòa án chị Bình được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung ruộng canh tác*: Chị Bình trong quá trình giải quyết vụ án đã xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên HĐXX sẽ đình chỉ yêu cầu giải quyết tài sản chung của chị Bình và trả lại tạm ứng án phí chị Bình đã nộp. anh Uy không yêu cầu giải quyết về tài sản chung công nợ chung ruộng canh tác nên không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Bình phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn U là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Văn U nuôi con Dương Văn Quyền, sinh 29/6/2008. Buộc chị Bình cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 3 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi có quyết định của Tòa án chị Bình có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị B. Trả lại 12.700.000đ cho chị Nguyễn Thị B.

3..Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 13.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 12/10/2022 theo biên lai thu số 0014068. Trả lại 12.700.000đ cho chị Nguyễn Thị B.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được thông báo họp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 27 tháng 7 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Tiến Chinh, bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về “Không công nhận là vợ chồng”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Quang, sinh năm 1979.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1981

Địa chỉ: Kỳ Anh, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận anh Nguyễn Duy Quang và chị Nguyễn Thị Oanh là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Duy Quang nuôi con Nguyễn Hà My, sinh ngày 30/8/2006. Chị Nguyễn Thị Oanh nuôi con Nguyễn Duy Quang Huy, sinh 28/4/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi có quyết định của Tòa án chị Oanh anh Quang có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Duy Quang phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 13/6/2022 theo biên lai thu số 0013838. Xác nhận anh Quang đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 17 tháng 7 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên dưới đây.
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Chính Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung
2. Về án phí: Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên

lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân
Chung**

Tạ Thị Thu Thủy